TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số 07/2023/HNGĐ-ST Ngày 21-4-2023 V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Xuân Tĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Mỹ Dung;

2. Ông Dương Việt Hưng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 244/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/12/2022, về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-DS ngày 12/4/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thanh L, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Ga B, thị trấn Đồng M, huyện Chi L, T Lạng Sơn;

Nơi tạm trú: Thôn Phố V, xã Hồ S, huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ thuê trọ hiện nay: Số 192 đường Đê La T nhỏ, phường Thổ Q, quận Đống Đ, thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn K, sinh năm 1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Ga B, thị trấn Đồng M, huyện Chi L, tỉnh Lạng Sơn;

Nơi tạm trú: Số 77 đường Minh K, khối 2, phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; chỗ thuê trọ hiện nay: Ngõ 3 đường Ngô Q, phường Đông K, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, lời trình bày tại phiên tòa

nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh L trình bày: Về quan hệ hôn nhân, chị và anh Vũ Văn K có được tìm hiểu và tổ chức đám cưới, hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn ngày 18/10/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đồng M, huyện Chi L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi cưới và sinh con vợ chồng sống hạnh phúc tại khu Ga B, thị trấn Đồng M, huyện Chi L; nhưng được một thời gian thì vợ chồng xảy ra bất đồng về quan điểm, không chia sẻ được cho nhau, không tìm được tiếng nói chung hay cãi mắng chửi nhau. Đặc biệt từ 3 năm nay (từ năm 2019) mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đã sống ly thân và không còn quan hệ vợ chồng đến nay, nhưng anh Vũ Văn K còn gọi điện xúc phạm, chửi mắng chị, thậm chí còn đe dọa giết chị, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, không thể hàn gắn được, dù hai bên gia đình khuyên nhủ về chung sống cùng nhau nhưng không được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, có kéo dài hôn nhân cũng không hạnh phúc, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vũ Văn K để giải thoát cho nhau.

Về con chung, có 02 con chung, con gái lớn là Vũ Doanh D, sinh ngày 26/11/2007; con trai thứ hai là Vũ Việt V, sinh ngày 07/5/2014, hiện các con đang ở cùng anh Vũ Văn K, đi học tại thành phố Lạng S, nhưng chị vẫn gửi tiền để nuôi con. Nay ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng chăm sóc con gái lớn Vũ Doanh D, vì cháu là con gái cần ở với mẹ sẽ thuận lợi hơn; còn để anh Vũ Văn K nuôi cháu Vũ Việt V; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung và cũng không có vay nợ chung với ai nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Văn K tại bản tự khai ngày 03/02/2023 trình bày như sau: Về quan hệ hôn nhân, việc tìm hiểu quen biết và kết hôn như chị Phạm Thị Thanh L trình bày là đúng. Anh khẳng định vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đồng M, huyện Chi L ngày 18/10/2007. Trước khi cưới thì chị Phạm Thị Thanh L đã có thai, sau khi cưới được hơn tháng thì sinh con gái đầu lòng, vợ chồng cùng về sinh sống bên nhà anh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, khoảng năm 2010 vợ chồng cùng con gái chuyển lên thành phố Lạng Sơn sinh sống, đến năm 2014 sinh thêm con trai thứ hai; sau đó chị Phạm Thị Thanh L đi làm xuất nhập khẩu hàng bên Trung Quốc còn anh ở nhà làm tự do, chăm sóc các con, do dịch Covid 19, năm 2019 nên không làm bên Trung Quốc nữa, vợ anh lại xuống Hà Nội làm, nhưng thi thoảng vẫn về thăm con. Anh cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn mà chỉ vì lý do khi chị Phạm Thị Thanh L đi làm ăn ở Hà Nội, có lúc anh gọi điện thoại chị lại không nghe mà lấy lý do đang hát trong phòng Karaooke điện thoại không có sóng, anh nói lại thì vợ chồng lại cãi nhau; còn anh không đánh chửi vợ bao giờ, nhưng chỉ có lần anh uống rượu say không làm chủ bản thân dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Anh thấy tình cảm vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn; hơn nữa các con còn nhỏ sẽ ảnh hưởng đến tâm lý, việc học hành. Nên anh không đồng ý ly hôn mong chị Phạm Thị Thanh L suy nghĩ lại và đề nghị Tòa án khuyên nhủ để vợ chồng anh được đoàn tụ.

Về con chung, vợ chồng anh có 02 con chung là đúng, do chị Phạm Thị Thanh L đi làm ăn từ nhiều năm, nên các con đều ở cùng anh, do anh chăm sóc

đưa đón đi học. Chị Phạm Thị Thanh L không ở nhà cùng chăm sóc nuôi con, nhưng hàng tháng vẫn gửi tiền trung bình từ 3 đến 4 triệu đồng để nuôi con. Nay nếu chị Phạm Thị Thanh L vẫn nhất quyết xin ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cả hai con chung, vì các con ở với nhau từ bé, học hành ổn định tại thành phố Lạng S, còn chị Phạm Thị Thanh L làm ăn tại thành phố Hà Nội, đang thuê nhà sẽ không thuận tiện cho việc học tập của các con. Khi được nuôi con, anh không yêu cầu chị Phạm Thị Thanh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ chung, anh Vũ Văn K cũng khẳng định không có tài sản chung và cũng không có vay nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo 2 lần về việc tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải vào các ngày 01/3/2023 và ngày 09/3/2023 để tiến hành hòa giải nhưng anh Vũ Văn K lấy lý do bận việc, không đến nên không tiến hành hòa giải được. Về việc lấy lời khai con chung trên 7 tuổi theo quy định, Tòa án đã yêu cầu anh Vũ Văn K đưa hai con chung đến Tòa để lấy lời khai, nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 11/4/2023 anh Vũ Văn K vẫn xin đoàn tụ và cho rằng do các con còn nhỏ, ảnh hưởng đến việc học hành và tâm lý của con, nên đề nghị Tòa án không tiến hành lấy lời khai hỏi về nguyện vọng của các con khi bố mẹ ly hôn và mong muốn được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu chị Phạm Thị Thanh L phải cấp dưỡng, vì anh đi làm mỗi tháng trung bình khoảng 10 triệu đồng, đủ điều kiện nuôi các con. Mặc dù anh Vũ Văn K đề nghị không lấy lời khai các con chung; nhưng ngày 20/4/2023 tại trường Trung học phổ thông Hoàng Văn T, Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu Vũ Doanh D thể hiện nguyện vọng cháu muốn ở với mẹ, nhưng hiện cháu đang học lớp 10A6 trường Trung học phổ thông Hoàng Văn T, thành phố Lạng S nên ở với bố để học xong cấp 3 tại thành phố Lạng S; còn cháu Vũ Việt V hiện đang học lớp 3A4 trường Tiểu học phường Hoàng Văn T, Tòa án đã tiến hành đến gặp và lấy lời khai, nhưng nhà trường từ chối việc lấy lời khai khi không có sự đồng ý của bố, mẹ cháu Vũ Việt V nên không thực hiện được.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn; còn nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn và muốn được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Vũ Doanh D, tuy nhiên hiện cháu đang học tại thành phố Lạng S, nên đồng ý để anh Vũ Văn K được nuôi cả hai con chung, chị Phạm Thị Thanh L tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 4.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi trưởng thành.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự được bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định. Tuy nhiên anh Vũ Văn K không chấp hành các quy đinh, không đến hòa giải, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

Về nội dung vụ kiện, do tại phiên tòa nguyên đơn vẫn yêu cầu ly hôn, anh Vũ Văn K mong đoàn tụ nhưng vẫn vắng mặt, nên xác định ý kiến muốn đoàn tụ là không phù hợp, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đề nghị căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 110, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia

đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Cho chị Phạm Thị Thanh L được ly hôn với anh Vũ Văn K; về con chung, giao 02 con chung cho anh Vũ Văn K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi; ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Thanh L là cấp dưỡng cho mỗi con chung là 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi; nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn; do bị đơn anh Vũ Văn K có địa chỉ tại thành phố Lạng S. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn theo Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; tại phiên tòa bị đơn anh Vũ Văn K được triệu tập, thông báo hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh L và anh Vũ Văn K tự nguyện kết hôn, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64, đăng ký kết hôn ngày 18/10/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đồng M, huyện Chi L, nên hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, ban đầu hạnh phúc; tuy nhiên thời gian sau đó do bất đồng quan điểm, luôn ghi ngờ nhau trong cuộc sống và công việc dẫn đến hay cãi chửi nhau, việc này chính anh Vũ Văn K thừa nhận có uống rượu say không làm chủ được nên chửi mắng vợ; hiện tại đã có thời gian dài hơn 3 năm sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm vợ chồng, không ai quan tâm đến ai. Tuy chị Phạm Thị Thanh L xin ly hôn, còn anh Vũ Văn K xin đoàn tụ; nhưng quá trình Tòa án đã hai lần tiến hành hòa giải để mong muốn các bên đoàn tụ, nhưng anh Vũ Văn K lấy lý do bận việc không đến, hơn nữa phiên tòa mở lại lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt thể hiện bản thân anh Vũ Văn K không thực sự muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên có căn cứ khẳng định tình cảm vợ chồng đã có mâu thuẫn, anh Vũ Văn K không thực sự muốn đoàn tụ. Do vậy, có căn cứ xác định tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được có về chung sống cũng không hạnh phúc. Nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Phạm Thị Thanh L cho được ly hôn với anh Vũ Văn K là phù hợp, có căn cứ.

[3] Về con chung, vợ chồng có 02 con chung, hiện nay các cháu đang ở với anh Vũ Văn K. Xét yêu cầu của các bên đương sự và ý kiến con chung cháu Vũ Doanh D là phù hợp cần giao cho anh Vũ Văn K được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung đến khi trưởng thành, chị Phạm Thị Thanh L cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi; phương thức trả theo tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời chị Phạm Thị Thanh L phải chịu tiền lãi đối với số tiền cấp

dưỡng nuôi con chưa thanh toán và có quyền thay đổi việc nuôi con theo quy định, có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều thừa nhận không có nên không đề cập xem xét.

[5] Về án phí, chị Phạm Thị Thanh L là nguyên đơn xin ly hôn, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn là phù hợp, có căn cứ pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 và 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 235, 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thanh L, xử:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Thanh L được ly hôn với anh Vũ Văn K. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 64, đăng ký ngày 18/10/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đồng M, huyện Chi L, tỉnh Lạng Sơn).*

1.2. Về con chung: Chị Phạm Thị Thanh L và anh Vũ Văn K có 02 người con chung.

1.3. Giao các con chung là cháu Vũ Doanh D, sinh ngày 26-11-2007 và cháu Vũ Việt V, sinh ngày 07-5-2014 cho anh Vũ Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

1.4. Chị Phạm Thị Thanh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con chung là 4.000.000 đồng/tháng (bốn triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Chị Phạm Thị Thanh L phải chịu tiền lãi chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con theo Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001161 ngày 26/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Chị Phạm Thị Thanh L còn phải nộp số tiền án phí còn thiếu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKS nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- CC.THA DS thành phố Lạng Sơn;
- UBND thị trấn Đồng M, H Chi L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Xuân Tĩnh